

Bản án số: 01/2025/LĐ - PT
Ngày: 27-3-2025
V/v tranh chấp "Đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, ông Dương Viết Hải
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Bá Tuấn Linh- Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Ông Nguyễn Văn Sáng- Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 01/2024/TLPT-LĐ về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

Do bản án Lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 380/2024/QĐ-PT ngày 04/11/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Mai Đình D, sinh ngày 21/11/1967; địa chỉ: tổ dân phố n, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Đình D: Ông Mai Duy Ph và ông Mai Quốc V - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV MMT& P thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 83 Nguyễn Cư Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông Việt có mặt, ông Phước vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M; địa chỉ trụ sở: tổ dân phố b, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại D theo pháp luật: Bà Đình Thị Thanh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Mai Đình D trình bày: Ông Mai Đình D bắt đầu làm việc tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M từ ngày 17/11/2006 đến ngày 31/12/2023 với vị trí lái xe và công việc thừa hành khác. Quá trình làm việc, ông D đã ký kết 03 hợp đồng lao động gồm: Hợp đồng lao động số 01-HĐLĐ/HU

ngày 17/11/2006 ký giữa ông Mai Đình D với Huyện ủy M; ngày 01/01/2021, ông Mai Đình D ký hợp đồng lao động 03/HĐLĐ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn, đảm nhiệm vị trí: bảo vệ, sửa chữa điện nước, chăm sóc khuôn viên cơ quan và các công việc thừa hành khác. Ngày 01/01/2022, ông Mai Đình D tiếp tục ký kết với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-MT với nhiệm vụ lái xe và thừa hành các nhiệm vụ khác, là hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Ngày 27/10/2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M có thông báo số 114/TB-MT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Đình D với lý do không có nhu cầu công việc với vị trí việc làm (lái xe). Ngày 18/12/2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M ban hành Quyết định số 196/QĐ-CT-MT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Đình D.

Ông D cho rằng, việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M căn cứ vào lý do “*Không có nhu cầu công việc với vị trí việc làm*” nên ban hành thông báo số 114/TB-MT ngày 27/10/2023 và Quyết định số 196/QĐ-CT-MT ngày 18/12/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật. Theo ông người sử dụng lao động muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động phải có các căn cứ quy định tại Điều 34, Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông hoàn toàn không có căn cứ theo quy định của luật thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M không có quyền được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, ông D cho rằng vào năm 2017, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M bán xe Mitsubishi Jolie, mang biển số 73B-0697 nhưng không cho ông biết, phê duyệt hay đồng ý với việc bán xe. Ông nhận thấy rằng việc bán xe này có nhiều điểm bất thường, chưa phù hợp trong khi nhu cầu sử dụng xe, di chuyển rất nhiều. Vị trí lái xe của ông nằm trong biên chế của bộ phận Văn phòng và ngoài việc lái xe, ông còn đảm nhiệm thừa hành các công khác như thủ quỹ, giúp việc cho Khối cơ quan Mặt trận. Do đó, lý do cho rằng không còn vị trí công việc là không phù hợp. Ông Mai Đình D cho rằng việc UBMTTQ Việt nam huyện M đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là trái pháp luật nên ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu các nội dung sau:

1. Yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 114/TB-MT ngày 27/10/2023 và Quyết định số 196/QĐ-CT-MT ngày 18/12/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Minh Hóa về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và phải nhận ông D trở lại làm việc;

2. Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Minh Hóa phải bồi thường, thanh toán cho ông D do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 63.848.000 đồng, gồm:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm với mức lương 9.200.000 đồng/tháng. Tạm tính đến ngày 01/5/2024 là 04 tháng x 9.200.000 đồng = 36.800.000 đồng.

- Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phí công đoàn trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 01/5/2024 là 04 tháng x 2.162.000 đồng/tháng = 8.648.000 đồng.

- Trả thêm cho ông D một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo thỏa thuận hợp đồng: 02 tháng x 9.200.000 đồng = 18.400.000 đồng.

Bị đơn do ông Nguyễn Cảnh Tuấn là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M trình bày: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của D, việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là hoàn toàn đúng pháp luật, phía bị đơn đã chi trả các khoản tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phí Công đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, do có sự điều động, bổ nhiệm thay đổi cán bộ nên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M có sự thay đổi, cụ thể, bà Đinh Thị Thanh H được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M thay ông Nguyễn Cảnh T (được bổ nhiệm làm Trưởng ban Dân vận huyện M).

Tại phiên hòa giải, bà Huyền đại D cho bị đơn trình bày: phía bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đình D và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật một cách thấu đáo, phù hợp với quyền và lợi ích của các bên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm: Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M đơn phương chấm dứt quan hệ lao động không có căn cứ. Việc bán xe Mitsubishi Joile, BKS 73B-0697 vào năm 2017 của lãnh đạo cơ quan, nguyên đơn không được biết, phê duyệt hay đồng ý nên việc bán xe là bất hợp lý, chưa phù hợp trong khi nhu cầu sử dụng xe, di chuyển là rất nhiều nhưng lại mang xe đi bán. Ngoài công việc lái xe thì ông D còn kiêm nhiệm công việc thủ quỹ và đây là công việc thừa hành khác nên kính đề nghị TAND huyện M chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Ông Mai Đình D yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 114/TB-MT ngày 27/10/2023 và Quyết định số 196/QĐ-CT-MT ngày 18/12/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và phải nhận ông D trở lại làm việc và buộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M phải bồi thường, thanh toán cho ông D do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 97.934.000 đồng, gồm:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm với mức lương 9.200.000 đồng/tháng. Tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 07 tháng x 9.200.000 đồng = 64.400.000 đồng.

- Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phí công đoàn trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 07 tháng x

2.162.000 đồng/tháng = 15.134.000 đồng.

- Trả thêm cho ông D một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo thỏa thuận hợp đồng: 02 tháng x 9.200.000 đồng = 18.400.000 đồng.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định: Áp dụng các Điều 32, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 20, 34, 36, 42, 45 và Điều 219 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đình D đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M về các nội dung như sau:

1. Yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 114/TB-MT ngày 27/10/2023 và Quyết định số 196/QĐ-CT-MT ngày 18/12/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và phải nhận ông D trở lại làm việc.

2. Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M phải bồi thường, thanh toán cho ông D do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 97.934.000 đồng, gồm:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm với mức lương 9.200.000 đồng/tháng. Tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 07 tháng x 9.200.000 đồng = 64.400.000 đồng.

- Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phí công đoàn trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 07 tháng x 2.162.000 đồng/tháng = 15.134.000 đồng.

- Trả thêm cho ông D một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo thỏa thuận hợp đồng: 02 tháng x 9.200.000 đồng = 18.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về chi phí tố tụng, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21/8/2024, nguyên đơn ông Mai Đình D có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án số 01/2024/LĐ-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện M với lý do Hợp đồng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết là Hợp đồng không thời hạn, trong quá trình làm việc tại cơ quan nguyên đơn luôn hoàn thành công việc, không bị xử lý vi phạm kỷ luật lao động, đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có Bằng khen, Kỷ niệm chương của cơ quan Trung ương. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Mai Đình D rút một phần nội dung kháng cáo về việc buộc UBMTTQVN huyện M nhận trở lại làm việc, chỉ yêu cầu bồi thường các khoản gồm: tiền lương, tiền đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 là 25.914.000 đồng, tiền lương trong 12 tháng mất việc làm = 9.200.000 đồng x 12 tháng = 110.400.000 đồng, tổng cộng các khoản 136.344.000 đồng.

Người đại D theo pháp luật của bị đơn, bà Đinh Thị Thanh Huyền trình bày: Việc UBMT Tổ quốc Việt nam huyện M chấm dứt hợp đồng lao động với

ông Mai Đình D là căn cứ vào biên chế do cấp trên phân bổ. Trước đây UBND huyện cấp kinh phí 3 biên chế hợp đồng lao động nhưng đến năm 2024 chỉ cấp 2 biên chế hợp đồng lao động nên đơn vị không đủ kinh phí để trả lương cho ông Mai Đình D. Trong thời gian Tòa ngừng phiên tòa thì đơn vị cũng có trao đổi để hỗ trợ ông D khoản tiền khoảng 60.000.000 đồng nhưng ông D không chấp nhận. Hiện nay theo chủ trương sát nhập cơ quan đơn vị thì tình hình tài chính còn khó khăn hơn nên đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. UBMTTQ Việt Nam huyện M khẳng định là việc chấm dứt hợp đồng với ông D căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị (đơn vị đã bán xe năm 2017, không có nhu cầu lái xe) và căn cứ quy định tại khoản 11, Điều 33 Bộ luật lao động. Việc chấm dứt hợp đồng là không trái pháp luật như đơn khởi kiện của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 24/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sáu khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của ông Mai Đình D xem xét việc UBMTTQ Việt Nam huyện M đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường các khoản tiền theo quy định, Hội đồng xét xử thấy: Ông Mai Đình D bắt đầu làm việc tại UBMTTQ Việt Nam huyện M từ ngày 17/11/2006 đến ngày 31/12/2023 với vị trí lái xe và các công việc thừa hành khác. Quá trình làm việc, ông D ký ba hợp đồng lao động, cụ thể: Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ/HU ngày 17/11/2006 ký giữa ông Mai Đình D với Huyện ủy M; ngày 01/01/2021, ông Mai Đình D ký hợp đồng lao động 03/HĐLĐ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn, đảm nhiệm vị trí: bảo vệ, sửa chữa điện nước, chăm sóc khuôn viên cơ quan và các công việc thừa hành khác. Ngày 01/01/2022, ông Mai Đình D tiếp tục ký kết với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-MT với nhiệm vụ lái xe và thừa hành các nhiệm vụ khác, là hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

Theo điểm c khoản 2 Điều 20 Bộ luật Lao động thì hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-MT ngày 01/01/2022 được ký giữa ông Mai Đình D và UBMTTQ Việt Nam huyện M là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Ngày 27/10/2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M có thông báo số 114/TB-MT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Đình D với lý do không có nhu cầu công việc với vị trí việc làm (lái xe). Ngày 18/12/2023,

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện M ban hành Quyết định số 196/QĐ-CT-MT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Đình D. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của UBMTTQ Việt Nam huyện M đối với ông Mai Đình D không được ông D đồng ý, thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Theo Điều 36 Bộ luật lao động, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 36. Đối chiếu các quy định trên thì trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông D không thuộc các trường hợp này. Theo quy định tại Điều 39 thì đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại các điều 35, 36 và 37 Bộ luật lao động. Tại phiên tòa phúc thẩm, UBMT TQ huyện M cho rằng, UBMT TQ Việt Nam huyện M cho người lao động thôi việc theo khoản 1 Điều 34 Bộ luật lao động, dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 42 “Thay đổi lại cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động”. Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động là trường hợp phải cắt giảm nhân sự, tiến hành giải thể các phòng ban. Tại thời điểm UBMTTQ Việt Nam huyện M chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Đình D thì không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định vấn đề nêu trên, chỉ cắt giảm tiền chi cho hợp đồng lao động, không nói rõ vị trí việc làm nào bị thu hẹp. Trên thực tế, UBMTTQ Việt Nam huyện M khẳng định qua các năm làm việc, ông Mai Đình D đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng thưởng giấy khen. Theo Quyết định 1660/QĐ-TU ngày 11/6/2024 của Tỉnh ủy Quảng Bình quy định ban hành vị trí danh mục vị trí việc làm công chức, viên chức cơ quan đơn vị sự nghiệp thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại mục IV quy định vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ phục vụ trong đó có tạp vụ, lái xe. Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện M cho rằng đơn vị đã bán xe từ năm 2017 và không có như cầu công việc để chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ vì trên thực tế thì vẫn hợp đồng ông Mai Đình D làm nhiệm vụ lái xe và các công việc thừa hành khác sau khi đơn vị đã bán xe. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của UBMTTQ Việt nam huyện M đối với ông Mai Đình D thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật quy định tại Điều 39 BLLĐ. Các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật được quy định tại Điều 41 BLLĐ, phải nhận trở lại làm việc và bồi thường khoản tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày mất việc làm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông D rút yêu cầu nhận trở lại làm việc, chỉ yêu cầu bồi thường các khoản tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, tổng cộng số tiền 136.344.000 đồng (thấp hơn các khoản phải bồi thường theo quy định của pháp luật). Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của nguyên đơn (được sửa đổi tại phiên tòa phúc thẩm) là có căn cứ, cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện M.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Sửa án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 34,36,39,41,42,46 Bộ luật Lao động, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Mai Đình D để sửa bản án sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, xử: Buộc UBMTTQ Việt Nam huyện M, tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho ông Mai Đình D do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật số tiền 136.344.000 đồng, trong đó tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 = 25.914.000 đồng; Tiền lương 12 tháng mất việc làm (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024): 12 tháng x 9.200.000 đồng = 110.400.000 đồng.

Không buộc UBMT Tổ Quốc Việt Nam huyện M phải nhận ông Mai Đình D trở lại làm việc do ông D không muốn tiếp tục làm việc và không cần thiết phải hủy các thông báo chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc UBMTTQ Việt Nam huyện M phải chịu 4.090.320 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Mai Đình D không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình ;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Từ Thị Hải Dương

